

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 15- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thập;

Ông Trương Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 05/02/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKTT: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở: Số 893 P, tổ 6, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn C và bà Nguyễn Thị A; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 20/8/2018; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Bá C (Tên gọi khác: T); sinh ngày 06/4/2000 tại tỉnh Kon Tum; nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh B; nơi ở: Số 259/10 S, tổ 2, Phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Bá T và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon

Tum xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 72/2017/HS-ST ngày 26/9/2017, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2018.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 20/8/2018; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng: Chị Trần Đặng Kiều D, sinh năm 1989; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, Nguyễn Văn N đang trú tại số nhà 893 P, tổ 6, phường Q, thành phố K thì nhận được điện thoại của Nguyễn Bá C rủ N đi uống bia, do đang bận nên N nói “Tao đang bận, tí gọi lại”. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, N gọi điện thoại lại cho C hỏi “Có nhậu không? Ở đâu?”, nghe vậy C nói “Có, anh đến 67 L đi”, nghe xong thì N thuê xe taxi đến trước số nhà 67 L, tổ 16, Phường Q, thành phố K đợi C. N đứng đợi khoảng 05 phút thì C đi bộ ra đưa N vào trong nhà. Khi vào trong nhà thì N gặp Trần Đặng Kiều D và Q (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi trong nhà. Thấy vậy, N đưa cho C 100.000 đồng để C đi mua bia về nhậu, C đi khoảng 15 phút thì mua đồ nhậu về sau đó cùng N, D, Q ngồi nhậu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhậu xong thì N rủ C, D, Q sử dụng ma túy. Do đều là những người nghiện ma túy nên C, D, Q đồng ý nhưng đều không có tiền nên N đã gọi điện thoại cho M (không rõ nhân thân, lai lịch), hỏi M “Còn đồ không? Một trăm chín được không?” (Còn ma túy không, bán cho một trăm chín nghìn đồng), M trả lời “Ừ” và tắt máy. Khoảng 02 phút sau, M gọi lại cho N hỏi “Ngồi với ai?”, N trả lời “Đang ngồi với C, Q và D”, nghe vậy M nói “Cho tao gặp thằng C”, nghe xong N đưa điện thoại cho C nói chuyện với M. Khi N đưa điện thoại cho C thì C nghe M nói “Đi đến trước 136 N lấy đồ” (lấy ma túy), C nói “Ừ” và tắt máy. Sau khi nói chuyện với M xong, C nói N đưa tiền cho C đi lấy đồ (ma túy) nên N đưa C 190.000 đồng, nhận tiền từ N xong C hỏi Q “Đi dạo không?” thì Q đồng ý đi, cả hai đi bộ đến trước Bến xe liên tỉnh Kon Tum thì C nói Q “Đứng đợi tao ở đây, tao qua kia có việc rồi quay lại”, nghe xong Q đứng lại còn C đi đến trước quán nhậu 136 N gặp M. Khi gặp, C đưa 190.000 đồng cho M thì M đưa cho C một gói ma túy đá, gói trong bì ni-lông dán kín rồi C bỏ vào túi áo khoác, lúc này M cho C mượn một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng, sau đó C quay lại chỗ Q và cả hai cùng đi về lại nhà 67 L. Khi về lại nhà 67 L, C đưa gói ma túy mới lấy từ M về đưa lại cho N, rồi C đi ra trước cửa nhà

chơi, N cầm gói ma túy C đưa và nói với D “Cắt ra chơi đi”, nghe N nói vậy D lấy gói ma túy từ tay N cắt ra chuẩn bị bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng thì C vào ngăn lại và nói “Để từ từ sử dụng”, rồi lấy gói ma túy từ tay D đi vào trong phòng ngủ, dùng quạt ga quạt lửa hàn kín lại và cất vào túi quần. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Công an thành phố K kiểm tra hành chính nhà số 67 L. Khi nhìn thấy công an, C cầm gói ma túy chạy ra phía vườn sau nhà và vứt xuống đất thì bị cơ quan công an bắt quả tang và thu giữ một gói chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong bì ni-lông dán kín. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Bá C, lập biên bản niêm phong, niêm phong gói chất tinh thể rắn nêu trên. Trong lúc cơ quan công an bắt giữ C và N, lợi dụng sự sơ hở nên Q và D đã bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định số 88/GĐTP-2018 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,1266 gam (Không phẩy, một hai sáu sáu gam), là loại: Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTPKT ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Bá C, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng tới 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C từ 12 tháng tới 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 0,0997gam (Không phẩy, không chín chín bảy gam) Methamphetamine (Số ma túy sau khi trưng cầu giám định); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (ma túy tổng hợp), 01 (một) quạt ga màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng đã qua sử dụng; trả bị cáo C 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, đã qua sử dụng. Ngoài ra, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không tự bào chữa cho hành vi của mình và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, Nguyễn Văn N đã có hành vi thỏa thuận qua điện thoại với M để mua ma túy của M về sử dụng cùng với Nguyễn Bá C, Trần Đặng Kiều D, Q. Sau đó, N đưa tiền cho C, nhờ C đi lấy 0,1266 gam Methamphetamine với giá 190.000 đồng từ M, rồi C đem cất giấu trong túi quần. Khi C đi lấy ma túy từ M về đã đưa cho N cầm và N đưa cho D bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng nhưng C ngăn lại rồi C cất lại gói ma túy trên vào túi quần của mình. Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N và Nguyễn Bá C ngày 20/8/2018.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng số 70/CT-VKSTPKT ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá C là nghiêm trọng. Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, bị cáo N là người khởi xướng rủ rê, liên lạc với người bán ma túy, tự bỏ tiền ra để mua ma túy, còn bị cáo C là đồng phạm thực hành tích cực, trực tiếp đi mua ma túy và tàng trữ ma túy. Do đó, các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người, tiếp tay cho các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây phát sinh nhiều hành vi phạm tội, tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian, để giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn N không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt. Riêng bị cáo Nguyễn Bá C đã bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản“, dù thuộc trường hợp không có án tích theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự 2015 nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội mới cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, khó giáo dục, cải tạo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 0,0997 gam (Không thấy, không chín chín bảy gam) Methamphetamine (Số ma túy sau khi trung cầu giám định) là vật cấm tàng trữ, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (ma túy tổng hợp), 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) quạt ga màu xanh qua sử dụng là những vật chứng không có giá trị nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là phương tiện để các bị cáo sử dụng liên lạc khi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N phát hành thu giữ của bị cáo C, xét thấy những vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho chủ sở hữu là bị cáo C theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các tình tiết khác:

[10.1] Đối với hành vi của bị cáo N đã rủ bị cáo C, Trần Đặng Kiều D và Q sử dụng ma túy, bản thân bị cáo C, Trần Đặng Kiều D và Q là những người nghiện ma túy nên hành vi trên của bị cáo N chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Lôi

kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, cơ quan công an không xử lý đối với hành vi này của bị cáo N là phù hợp.

[10.2] Đối với M là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo C (theo lời khai của các bị cáo N, C) nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10.3] Đối với Q là người đã đi mua ma túy cùng với bị cáo C nhưng hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[10.4] Đối với việc Trần Đăng Kiều D đồng ý sử dụng ma túy và đã có hành vi trực tiếp cắt gói ma túy ra để sử dụng nhưng bị cáo C ngăn lại và lấy lại gói ma túy nên D chưa kịp sử dụng. Do đó, cơ quan công an không xử lý đối với hành vi của D là phù hợp.

[10.5] Anh Lê Mạnh T1 là chủ nhà số 67 L, Phường Q, thành phố K đã cho T2 thuê nhà. Anh T1 không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình; đối với T1 chưa xác định được nhân thân lai lịch, đồng thời các bị cáo và D cũng khai rằng T2 không biết các đối tượng sử dụng nhà mình thuê để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cơ quan điều tra tách ra để xử lý sau đối với T2 khi có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Bá C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **12**(mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C **12**(mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,0997 gam (Không phẩy, không chín chín bảy gam) Methamphetamine, bao gói mẫu vật trong phong bì số 88/GĐTP-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum (Số ma túy sau khi trưng cầu giám định), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (ma túy tổng hợp), 01 (một)

kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) quạt ga màu xanh qua sử dụng .

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu của Nguyễn Văn N.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Bá C 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N phát hành (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1047677.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Kon Tum của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, lập ngày 18/10/2018).

(Tất cả vật chứng nêu trên đều theo như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/ 11 /2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Bá C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2018) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Công an TP. Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho